BỘ NGOẠI GIAO

BỘ NGOẠI GIAO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2013/TB-LPQT	*Hà Nội, ngày 31 tháng 01 năm 2013*

THÔNG BÁO
Về việc điều ước quốc tế có hiệu lực

Thực hiện quy định tại khoản 3 Điều 47 của Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế năm 2005, Bộ Ngoại giao trân trọng thông báo:

Bản ghi nhớ giữa Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ Ca-na-đa về dự án Tăng cường năng lực thanh tra, giám sát ngân hàng, ký tại Hà Nội ngày 11 tháng 12 năm 2012, có hiệu lực kể từ ngày 11 tháng 12 năm 2012.

Bộ Ngoại giao trân trọng gửi Bản sao Bản ghi nhớ theo quy định tại Điều 68 của Luật nêu trên./.

TL. BỘ TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ LUẬT PHÁP VÀ ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ

Nguyễn Thị Thanh Hà

BẢN GHI NHỚ

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ CANADA

VỀ

DỰ ÁN
TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG (BRASS)

BẢN GHI NHỚ
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VÀ
CHÍNH PHỦ CANADA
VỀ

DỰ ÁN
TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC THANH TRA, GIÁM SÁT NGÂN HÀNG (BRASS)

Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (sau đây được gọi là "VIỆT NAM") và Chính phủ CANAĐA (sau đây được gọi là "CANAĐA"), với mong muốn hợp tác triển khai thực hiện dự án hỗ trợ phát triển của Canada tại Việt Nam, đã thống nhất các nội dung sau:

PHẦN I
BẢN CHẤT CỦA BẢN GHI NHỚ

1.01

Bản ghi nhớ này là một thỏa thuận bổ sung, được xây dựng theo Hiệp định chung về Hợp tác Phát triển giữa VIỆT NAM và CANAĐA ký ngày 21 tháng 6 năm 1994 (sau đây được gọi là "Hiệp định chung 1994"), với mục đính xác định các cam kết của CANAĐA và VIỆT NAM liên quan đến Dự án được mô tả trong Phần III. Bản ghi nhớ này không tạo thành một điều ước quốc tế.

PHẦN II
CƠ QUAN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

2.01

CANAĐA chỉ định Cơ quan Phát triển Quốc tế Canada (CIDA) có trách nhiệm thực hiện các cam kết trong Bản ghi nhớ này.

2.02

VIỆT NAM chỉ định Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (sau đây được gọi là "NHNN") thực hiện các cam kết trong Bản ghi nhớ này. Việc thực hiện các cam kết cụ thể sẽ là trách nhiệm liên đới và riêng rẽ của các đơn vị thuộc NHNN và các bộ, ngành liên quan khi cần thiết (sau đây được gọi là các "đối tác dự án") như nêu tại Phần 2 của Phụ lục "A").

PHẦN III
DỰ ÁN

3.01

VIỆT NAM và CANADA sẽ tham gia thực hiện dự án Tăng cường năng lực thanh tra, giám sát ngân hàng (sau đây được gọi là "BRASS", hoặc "Dự án"). Mục đích của Dự án là thúc đẩy hệ thống tài chính ổn định và uy tín để phục vụ các doanh nghiệp và hộ gia đình tại Việt Nam thông qua việc tăng cường khuôn khổ quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng tại Việt Nam theo các tiêu chuẩn quốc tế. Mục đích của Dự án là tăng cường năng lực thể chế và chuyên môn của NHNN trong việc quản lý, cấp phép và thanh tra, giám sát các ngân hàng tại Việt Nam.

3.02

Miêu tả tóm tắt về Dự án được trình bày trong Phụ lục "A" đính kèm Bản ghi nhớ này.

3.03

Để thực hiện Dự án, một Cơ quan thực hiện dự án Canada, do CIDA lựa chọn và ký hợp đồng, sẽ phối hợp với NHNN và các đối tác dự án khác để xây dựng một Kế hoạch Thực hiện Dự án nhằm định hướng các hoạt động của Dự án. Bản Kế hoạch Thực hiện Dự án này sẽ được trình bày tại cuộc họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo Dự án để xin phê duyệt của CIDA và NHNN theo các quy định của Việt Nam. Sau khi được phê duyệt, Kế hoạch Thực hiện Dự án sẽ được đính kèm theo đây trong Phụ lục "B" và sẽ bao gồm trong đó:

a) Mô tả chi tiết của Dự án;

b) Phác thảo các phương pháp và phương tiện được sử dụng để thực hiện Dự án;

c) Lịch trình thực hiện các hoạt động của Dự án, bao gồm biểu đồ các mốc thực hiện và kế hoạch chi tiết của năm đầu thực hiện dự án;

d) Tóm tắt vai trò và trách nhiệm của các đối tác chủ chốt của Dự án;

e) Các yêu cầu báo cáo và giám sát cho Dự án;

g) Các nguồn lực cần thiết cho Dự án, bao gồm ngân sách chi tiết cho năm đầu và phân bổ ngân sách dự kiến cho các năm còn lại;

Kế hoạch Thực hiện Dự án có thể được sửa đổi mà không cần tham chiếu quy trình sửa đổi chính thức được quy định trong phân đoạn 10.02.

PHẦN IV
ĐÓNG GÓP CỦA CANAĐA

4.01

Đóng góp của CANAĐA sẽ bao gồm việc cung cấp kinh phí, hỗ trợ kỹ thuật và trang thiết bị phù hợp cho việc thực hiện Dự án, cũng như giám sát và đánh giá Dự án. Tổng giá trị phần đóng góp của CANAĐA sẽ không vượt quá mười bốn triệu đô la Canađa (14.000.000 CAD), sẽ được phân bổ chủ yếu thông qua một Cơ quan thực hiện dự án Canađa cho việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và các dịch vụ liên quan.

4.02

Khoản đóng góp của CANAĐA không được sử dụng để thanh toán bất kỳ khoản thuế, lệ phí, thuế quan hoặc bất cứ khoản thu hay nghĩa vụ nào khác mà VIỆT NAM trực tiếp hoặc gián tiếp đánh vào bất cứ hàng hóa, vật liệu, thiết bị, phương tiện đi lại và các dịch vụ được mua sắm hoặc sử dụng cho, hoặc liên quan đến việc thực hiện Dự án.

PHẦN V
ĐÓNG GÓP CỦA VIỆT NAM

5.01

VIỆT NAM sẽ chịu trách nhiệm trả lương, các khoản phụ cấp và chi phí hoạt động cho các cơ quan đối tác tham gia Dự án. VIỆT NAM cũng sẽ đóng góp vào các chi phí liên quan đến việc thiết lập và hoạt động của Dự án như được mô tả trong Phụ lục "A" của Bản ghi nhớ này. Tổng giá trị đóng góp của VIỆT NAM sẽ không vượt quá một triệu một trăm hai mươi ngàn đôla Canađa (1.120.000 CAD).

PHẦN VI
THÔNG TIN

6.01

VIỆT NAM và CANAĐA sẽ đảm bảo rằng Bản ghi nhớ này được thực hiện một cách tích cực và hiệu quả và mỗi bên sẽ cung cấp cho bên kia tất cả các thông tin liên quan đến Dự án khi được yêu cầu một cách hợp lý.

PHẦN VII
LIÊN LẠC

7.01

Mọi liên lạc hoặc tài liệu do VIỆT NAM hoặc CANAĐA giao, lập hoặc gửi theo Bản ghi nhớ này sẽ được làm bằng văn bản và được coi là đã được cung cấp, lập hoặc gửi hợp lệ cho bên ký dưới đây nhận vào thời điểm liên lạc qua hình thức trao tay, gửi bưu điện, điện tín hoặc fax theo các địa chỉ sau :

Phía VIỆT NAM:	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 47-49 Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm Hà Nội, Việt Nam
Fax:	(84-4) 3 8250612
Phía CANAĐA:	Trưởng ban Hợp tác/Tham tán (Phát triển) Đại sứ quán Canađa 31 Hùng Vương Hà Nội, Việt Nam
Fax:	(84-4) 3734-5059

7.02

Thông qua việc thông báo bằng văn bản cho bên kia, mỗi bên ký dưới đây có thể thay đổi địa chỉ liên lạc để mọi thông báo và yêu cầu cho bên thông báo đổi địa chỉ sẽ được chuyển tới đúng địa chỉ mới.

7.03

Mọi thư từ liên lạc và tài liệu gửi cho CANAĐA sẽ bằng tiếng Anh, hoặc tiếng Pháp hoặc tiếng Việt; và thư từ liên lạc, tài liệu gửi cho VIỆT NAM sẽ bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt.

PHẦN VIII
TRAO ĐỔI Ý KIẾN

8.01

VIỆT NAM và CANAĐA sẽ tham khảo ý kiến của nhau về bất cứ vấn đề nào có thể nảy sinh liên quan đến Bản ghi nhớ này.

PHẦN IX
ÁP DỤNG

9.01

Những khác biệt có thể nảy sinh trong khi áp dụng các điều khoản của Bản ghi nhớ này sẽ được giải quyết thông qua đàm phán giữa VIỆT NAM và CANAĐA, hoặc thông qua bất cứ hình thức nào khác được đại diện có thẩm quyền của Chính phủ hai nước cùng thỏa thuận.

PHẦN X
CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

10.01

Bản ghi nhớ này cùng với các Phụ lục "A" và "B" là những phần không thể tách rời của Bản ghi nhớ này, sẽ tạo thành sự thỏa thuận toàn bộ giữa các bên tham gia ký kết về Dự án này.

10.02

Nếu cần thiết, Bản ghi nhớ này có thể được sửa đổi trên cơ sở nhất trí bằng văn bản giữa VIỆT NAM và CANAĐA.

10.03

Bản ghi nhớ này sẽ bắt đầu có hiệu lực kể từ ngày ký dưới đây và sẽ có hiệu lực trong suốt thời gian năm (05) năm thực hiện Dự án.

Ký tại Hà Nội, ngày .11.....tháng 12.. năm 2012, thành 04 bản gốc, 02 bản bằng tiếng Anh và 02 bản bằng tiếng Việt, tất cả các văn bản đều có giá trị như nhau. Để làm bằng, dưới đây, đại diện được ủy quyền của Chính phủ mỗi nước đã ký Bản ghi nhớ này.

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Nguyễn Văn Bình
Thống đốc
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ CANAĐA

Deborah Chatsis
Đại sứ đặc mệnh toàn quyền Canađa tại Việt Nam
Đại sứ quán Canađa

Phụ lục "A"
MÔ TẢ DỰ ÁN

1. Bối cảnh dự án

Trong thập kỷ qua, Việt Nam đã đạt được thành tựu phát triển đáng ghi nhận và ngày càng hội nhập vào nền kinh tế thế giới. Việt Nam đã giảm đói nghèo với tốc độ nhanh nhất từ trước tới nay. Tỉ lệ người có thu nhập dưới 1.25 USD/ngày đã giảm từ 64% năm 1992 xuống còn 14.5% năm 2008 (http://data.worldbank.org/country/vietnam). Thành công của Việt Nam còn được thể hiện ở các chỉ số xã hội được nâng lên đáng kể. Việt Nam đã đạt được Mục tiêu phát triển thiên niên kỷ về xóa đói nghèo cùng cực và cải thiện sức khỏe sinh sản. Việt Nam cũng đã trở thành nước có thu nhập trung bình với thu nhập bình quân đầu người (GNI) đạt 1.260 USD (2011) (http://data.worldbank.org/country/vietnam). Tuy nhiên, Việt Nam vẫn chỉ đứng thứ 113 trong số 169 nước về Chỉ số Phát triển con người theo đánh giá của Chương trình Phát triển Liên hợp quốc (UNDP) năm 2010.

Kế hoạch Phát triển kinh tế-xã hội giai đoạn 2011-2015 của Chính phủ Việt Nam đề ra mục tiêu tăng trưởng trung bình là 6,5-7%/năm. Để đạt được mục tiêu tham vọng này sẽ đòi hỏi phải huy động nhiều nguồn vốn để đảm bảo tỷ trọng đầu tư trên Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) duy trì được mức hiện tại là 42%. Xét về số tuyệt đối, cần phải tăng nguồn lực tài chính cho nền kinh tế trung bình khoảng 16%/năm.

Chính phủ Việt Nam xác định rõ rằng để đạt được các mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững đòi hỏi Việt Nam phải có một hệ thống tài chính ổn định và lành mạnh. Thực tế là, nhận thức được vai trò của hệ thống ngân hàng quốc tế trong cuộc khủng hoảng tài chính gần đây, Chính phủ Việt Nam đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc tăng cường công tác quản lý, thanh tra và giám sát ngân hàng trong Kế hoạch Phát triển Kinh tế-xã hội 2011-2015. Chủ trương này cũng được thể hiện ở các ưu tiên và biện pháp cải cách ngành ngân hàng trong Chiến lược Phát triển ngành ngân hàng 2011-2020 và "Đề án cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng giai đoạn 2011-2015". Tác động mong đợi về mặt dài hạn của đề án này là ngành tài chính của Việt Nam vững vàng hơn với những ảnh hưởng tích cực đối với nền kinh tế. Ngành ngân hàng ổn định và uy tín hơn sẽ góp phần tăng cường lòng tin của khách hàng và tạo điều kiện tiếp cận tín dụng dễ dàng hơn. Lòng tin của doanh nghiệp vào hệ thống tài chính cũng được mong đợi sẽ thúc đẩy mạnh mẽ đầu tư trong nước và nước ngoài, nhờ đó mà tạo thêm nhiều công ăn việc làm.

2. Mô tả dự án

Dự án BRASS sẽ hỗ trợ Ngân hàng Nhà nước (NHNN) hướng tới tuân thủ đầy đủ Basel II vào thời điểm kết thúc dự án. Điều này có nghĩa là 100% các ngân hàng sẽ được giám sát trên cơ sở rủi ro. BRASS sẽ tập trung tăng cường năng lực quản lý, thể chế cho Ngân hàng Nhà nước trong việc thực hiện chức năng quản lý, thanh tra, giám sát và cấp phép hoạt động của các tổ chức tín dụng nhằm tuân thủ đầy đủ với các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng (Basel II), áp dụng các biện pháp thanh tra, giám sát hiện đại và hiệu quả, giảm thiểu các rủi ro hệ thống và góp phần duy trì sự ổn định tài chính quốc gia của Việt Nam. Để đạt được mục tiêu này, dự án BRASS sẽ làm việc chặt chẽ với các đơn vị hoặc phòng ban liên quan của NHNN có vai trò và nhiệm vụ trực tiếp trong quản lý, cấp phép và thanh tra, giám sát ngân hàng.

Hợp phần 1: Xây dựng các quy định quản lý, cấp phép và thanh tra, giám sát ngân hàng

Các qui định và hướng dẫn do NHNN xây dựng về việc thực hiện cải cách hệ thống theo các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý và thanh tra giám sát ngân hàng sẽ cần được đánh giá và cập nhật theo thời gian để hoàn thiện quá trình chuyển đổi sang các tiêu chuẩn quốc tế. Việc thực hiện các quy định và yêu cầu mới này sẽ cần được giám sát để đảm bảo sự tuân thủ liên tục và thực hiện các điều chỉnh cần thiết theo các tiêu chuẩn quốc tế đang ngày càng được hoàn thiện (Basel III) và những diễn biến trong ngành ngân hàng Việt Nam. Những điều chỉnh như vậy cũng cần tính đến sự đa dạng và mức độ tinh vi, phức tạp của các tổ chức tín dụng tại Việt Nam. Vì thế, hợp phần này sẽ bao gồm cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho NHNN để thực hiện việc đánh giá, sửa đổi và giám sát các luật và quy định mới. Hợp phần này cũng sẽ bao gồm việc xây dựng các quy định cũng như các chính sách, quy trình và hướng dẫn về thanh tra, giám sát đạt tiêu chuẩn quốc tế. Như vậy, dự kiến sẽ cần xây dựng các văn bản hướng dẫn và công cụ mới để hỗ trợ các tổ chức tín dụng hiểu được cách tiếp cận mới đối với công tác thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro.

Nội dung cuối cùng của hợp phần này là hỗ trợ hoạt động của khuôn khổ cấp phép của Việt Nam sao cho phù hợp với các quy định và khung pháp lý hiện hành khác. Luật các tổ chức tín dụng mới quy định thêm những yêu cầu mới đối với việc cấp phép hoạt động cho các tổ chức tín dụng. Hàng loạt hướng dẫn sẽ cần được xây dựng để đảm bảo việc thực hiện các nguyên tắc này.

Dự kiến cấu phần này sẽ có sự tham gia phù hợp của Vụ Pháp chế của NHNN để đảm bảo thực hiện được nội dung và kết quả mong đợi của hợp phần này.

Hợp phần 2: Thực hiện giám sát rủi ro

Nội dung lớn nhất của BRASS là hỗ trợ việc thực hiện phương pháp thanh tra, giám sát ngân hàng trên cơ sở rủi ro. Đối với nội dung thanh tra tại chỗ, cấu phần này bao gồm việc xây dựng các quy trình, thủ tục mới về thanh tra, giám sát cũng như thí điểm thực hiện các quy trình này và đảm bảo rằng các hệ thống và cán bộ đều có khả năng thực hiện một chương trình thanh tra giám sát phù hợp với các nguyên tắc Basel. Đối với nội dung giám sát từ xa, cũng đòi hỏi phải tăng cường các kỹ năng và cách tiếp cận cơ bản như nâng cao công tác phân tích tài chính và các tỉ lệ an toàn và thực hiện các thử nghiệm về cảnh báo sớm.

Một nội dung quan trọng khác của hợp phần này là hỗ trợ NHNN trong việc thực hiện công tác tham vấn. Hiện nay, các tổ chức tín dụng chỉ được thông báo về những thay đổi trong quy định và quy trình thủ tục nhưng không được tham vấn rộng rãi. Các quy định được công bố trên trang web của NHNN và NHNN nhận phản hồi từ các tổ chức tín dụng. Một số quy trình và công cụ mới đã được thực hiện thí điểm với một số ngân hàng được lựa chọn song chưa mang tính liên tục. NHNN mong muốn cải thiện quy trình tham vấn với ngành ngân hàng và thu thập ý kiến phản hồi từ các tổ chức tín dụng. Với việc áp dụng phương pháp thanh tra giám sát trên cơ sở rủi ro, các tổ chức tín dụng sẽ phải áp dụng nhiều quy trình và phương pháp tiếp cận mới. Điều quan trọng là phải đảm bảo rằng các tổ chức tín dụng hiểu được các quy trình và phương pháp tiếp cận này và cung cấp ý kiến phản hồi về tác động có thể có của các quy trình, phương pháp tiếp cận đó ở cấp độ ngân hàng thương mại, có như vậy mới kiện toàn được các phương pháp tiếp cận và làm cho quá trình chuyển đổi từ giám sát trên cơ sở tuân thủ sang giám sát trên cơ sở rủi ro diễn ra trôi chảy hơn.

Thiết lập mối liên kết chặt chẽ hơn giữa thanh tra tại chỗ và giám sát từ xa cũng là một nội dung quan trọng để có thể áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro nhằm đảm bảo tính thống nhất, sự phối hợp và chia sẻ thông tin trong đánh giá rủi ro.

NHNN sẽ huy động sự tham gia của các đơn vị cụ thể (các đơn vị thuộc NHNN) và các bộ ngành liên quan khác (như Bộ Tài chính) khi cần thiết để thực hiện nội dung của hợp phần này. Các đối tác dự án thuộc NHNN có thể bao gồm Vụ Quản lý ngoại hối, Vụ Tài chính Kế toán, các chi nhánh NHNN và Vụ Tổ chức-Cán bộ.

Ngoài ra, CIDA dự kiến sẽ tiến hành đánh giá các kế hoạch phát triển hệ thống thông tin và nhu cầu công nghệ thông tin của CQTTGS trong quá trình thực hiện dự án. Trên cơ sở tiến độ và kết quả của hai dự án công nghệ thông tin mà NHNN hiện đang thực hiện (cụ thể là Dự án FSMIS với Ngân hàng Thế giới và Dự án công nghệ thông tin của CQTTGS), đánh giá nhu cầu công nghệ thông tin do CIDA chủ trì thực hiện sẽ là căn cứ quyết định cuối cùng về khả năng hỗ trợ công nghệ thông tin trong khuôn khổ dự án BRASS nhằm thực hiện tốt công tác thanh tra, giám sát dựa trên rủi ro.

Hợp phần 3: Phát triển tổ chức

Theo dự kiến, khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động thì NHNN sẽ triển khai Chiến lược 05 năm để chuyển đổi sang phương pháp thanh tra giám sát trên cơ sở rủi ro. Chiến lược này sẽ làm cơ sở cho việc hoạch định lộ trình thực hiện chi tiết và phương pháp đánh giá tiến độ thực hiện. Lộ trình này sẽ có vai trò quan trọng trong việc xác định chính xác quá trình chuyển đổi từ thanh tra, giám sát trên cơ sở tuân thủ sang thanh tra, giám sát trên cơ sở rủi ro.

Việc CQTTGS được thành lập cách đây chưa lâu và cơ cấu tổ chức trực thuộc NHNN cho thấy sự cần thiết phải hỗ trợ cùng lúc nhiều vấn đề về tổ chức và chuyển đổi nhằm tối đa hóa hiệu quả hoạt động. NHNN sẽ giao Vụ Tổ chức Cán bộ tham gia một cách hợp lý trong hợp phần này để đảm bảo sự nhất quán về cơ cấu tổ chức và phương pháp tiếp cận.

Do những yêu cầu về quản lý sự thay đổi trong quá trình chuyển đổi, cần lưu ý các vấn đề liên quan đến tổ chức như: cơ cấu nhân sự, các kế hoạch và chiến lược liên quan đến vấn đề giới. Các chương trình đào tạo chiến lược cũng cần được thực hiện trong một khuôn khổ cụ thể hỗ trợ quá trình chuyển đổi để giảm thiểu tác động tiêu cực đối với cán bộ. Các hệ thống đào tạo hiện hành, chẳng hạn như hệ thống đào tạo thanh tra ngân hàng, sẽ được sử dụng khi thích hợp. Trong thực tế, sẽ tiếp tục có các cán bộ mới được tuyển dụng trong quá trình thực hiện chuyển đổi và vì thế đòi hỏi công tác xây dựng năng lực phải thực hiện thường xuyên. Hàng loạt các chương trình hỗ trợ cũng cần được tiến hành tại CQTTGS cũng như trong các đơn vị khác của NHNN để đảm bảo hội nhập quốc tế tốt hơn cũng như để điều phối nguồn lực giữa các dự án. Các chương trình hỗ trợ này bao gồm các hoạt động như đào tạo Anh ngữ và kỹ năng quản lý dự án.

Về mặt trung hạn, cần giải quyết các vấn đề tổ chức mang tính phức tạp. Chẳng hạn, NHNN hiện có chi nhánh tại 63 tỉnh, thành trong cả nước. Các chi nhánh này chịu trách nhiệm giám sát các ngân hàng thương mại tại địa phương. Hệ thống này sẽ phải từng bước kiện toàn hơn để tích hợp được vai trò của các chi nhánh NHNN tại địa phương và CQTTGS. Làm thế nào có thể thực hiện được điều này hiện vẫn là câu hỏi đặt ra và sẽ có thể sẽ được giải đáp trong một vài năm tới. Việc hỗ trợ quá trình chuyển đổi này sẽ có vai trò quan trọng. Trước mắt, Vụ Tổ chức Cán bộ

của NHNN sẽ phối hợp với các chi nhánh NHNN trong việc đào tạo đội ngũ thanh tra và xây dựng tiêu chuẩn tối thiểu phù hợp cho công tác cán bộ.

Những thay đổi về phương pháp tiếp cận tổng thể của Chính phủ Việt Nam đối với công tác quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng có phạm vi vượt ra ngoài khuôn khổ của NHNN. Những cơ quan khác như Bộ Tài chính cũng có vai trò nhất định trong công tác quản lý ngân hàng. NHNN đã xác định sự cần thiết phải bắt đầu tạo cơ chế đối thoại chính sách liên ngành để đảm bảo có cách tiếp cận thống nhất.

3. Các kết quả mong đợi của dự án:

Kết quả cuối cùng:

- Một hệ thống tài chính ổn định và có uy tín hơn phục vụ các doanh nghiệp và các hộ gia đình tại Việt Nam.

Các kết quả trung gian:

- Kết quả hoạt động của NHNN được nâng cao trong việc quản lý, cấp phép và giám sát ngân hàng ở Việt Nam theo các tiêu chuẩn quốc tế (Basel II)
- Cơ cấu tổ chức cho hoạt động quản lý, thanh tra, giám sát của NHNN được tăng cường

Các kết quả trước mắt:

- Kỹ năng của nam, nữ cán bộ của NHNN được nâng cao trong công tác đánh giá, soạn thảo và chỉnh sửa các quy định quản lý và cấp phép ngân hàng hướng tới chuẩn quốc tế (Basel II) và phù hợp với bối cảnh pháp luật của Việt Nam
- Năng lực của NHNN được tăng cường trong việc thanh tra, giám sát các ngân hàng tại Việt Nam hướng tới các tiêu chuẩn quốc tế (Basel II)
- Năng lực của các đơn vị được lựa chọn của NHNN được tăng cường nhằm củng cố các chức năng nhất định về tổ chức, bao gồm cả công tác nhân sự liên quan đến vấn đề giới, nhằm hỗ trợ quá trình chuyển đổi hướng tới các tiêu chuẩn quốc tế về quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng (Basel II).

4. Ngân sách dự án

Đóng góp của CANAĐA: không vượt quá 14.000.000 CAD

- Ngân sách dự kiến cho Hợp phần 1: 1.156.200 CAD
- Ngân sách dự kiến cho Hợp phần 2: 4.690.400 CAD
- Ngân sách dự kiến có thể hỗ trợ công nghệ thông tin thuộc Hợp phần 2: 3.000.000 CAD
- Ngân sách dự kiến cho Hợp phần 3: 2.107.400 CAD
- Ngân sách dự kiến cho giám sát/đánh giá dự án, đánh giá nhu cầu công nghệ thông tin, tổ chức phái đoàn khởi động dự án, kiểm toán, dự phòng và lạm phát: 1.300.000 CAD
- Chi phí dự kiến cho hoạt động điều phối, tư vấn và quản lý của Cơ quan thực hiện dự án Canađa: 1.746.000 CAD.

Phân bổ ngân sách trên đây chỉ là dự kiến. Ngân sách dự án sẽ được xác nhận trong giai đoạn khởi động dự án. Trong quá trình thực hiện dự án, có thể phân bổ lại giữa các dòng ngân sách trong quá trình xây dựng kế hoạch hoạt động hàng năm và được CIDA và NHNN thông qua.

Đóng góp của VIỆT NAM: 1.120.000 CAD (8% khoản đóng góp của CANAĐA).

Khoản đóng góp dự kiến của VIỆT NAM sẽ được phân bổ theo quy định tại Phần V của Bản ghi nhớ này, bao gồm những đóng góp bằng hiện vật như một hay nhiều văn phòng làm việc cho BQL Dự án, lương cho nhân viên, các khoản lợi ích và chi phí hoạt động khác cho đối tác và nhân viên tham gia Dự án và các chi phí khác.

5. Tổ chức và quản lý dự án

5.1 Đối tượng thụ hưởng dự án

Đối tượng thụ hưởng Dự án trước hết là các nam, nữ cán bộ của NHNN – tham gia trực tiếp vào công tác quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng tại Việt Nam.

Các đơn vị khác được lựa chọn của NHNN có liên hệ trực tiếp và góp phần hỗ trợ chức năng quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng cũng sẽ được hưởng lợi thông qua các hoạt động cụ thể.

Các đối tượng hưởng lợi gián tiếp của Dự án sẽ là:

- Ngành ngân hàng: sẽ được hưởng lợi từ việc cải thiện hoạt động quản lý, thanh tra, giám sát ngân hàng; và

- Các doanh nghiệp Việt Nam, các hộ gia đình và các nhà đầu tư trong và ngoài nước: sẽ được hưởng lợi từ công tác quản lý tài chính và kinh tế vững mạnh hơn ở Việt Nam.

5.2 Vai trò và chức năng của các bên đối tác

5.2.1 Ban chỉ đạo dự án

Vai trò của Ban chỉ đạo dự án bao gồm:

- Chỉ đạo mang tính chiến lược chung và kịp thời cho Dự án;
- Đánh giá và giám sát việc quản lý và kết quả hoạt động của Dự án;
- Đánh giá, góp ý và phê duyệt, Kế hoạch thực hiện dự án, các kế hoạch hoạt động hàng năm và ngân sách hàng năm;
- Hàng năm đánh giá tiến độ đạt được so với kết quả dự kiến;
- Đưa ra quyết định về các điều chỉnh, sửa đổi liên quan đến phương pháp tiếp cận Dự án và các chiến lược chung theo yêu cầu; và
- Giải quyết bất cứ vấn đề nào ở cấp độ chính sách có thể làm ảnh hưởng đến thực hiện Dự án.

Ban chỉ đạo dự án sẽ do đại diện của NHNN Việt Nam và CIDA làm đồng Trưởng ban. Các thành viên của Ban chỉ đạo dự án sẽ được phân công trong giai đoạn khởi động dự án và được phê chuẩn tại phiên họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo dự án. Đối tác thực hiện dự án (Cơ quan thực hiện dự án Canada và BQL Dự án)) sẽ đóng vai trò là thư ký Ban chỉ đạo dự án. Ban chỉ đạo dự án sẽ họp một lần/năm hoặc nhiều hơn nếu cần.

5.2.2 CIDA

CIDA sẽ:

- Phối hợp với Chính phủ Việt Nam và NHNN Việt Nam;
- Làm đồng Trưởng ban chỉ đạo dự án;
- Lựa chọn (có sự phối hợp với NHNN), đàm phán và ký hợp đồng với Cơ quan thực hiện dự án Canada;
- Quản lý hợp đồng ký kết với Cơ quan thực hiện dự án Canada;
- Thực hiện các hoạt động đánh giá, giám sát và kiểm toán;
- Thúc đẩy và tham gia quá trình tham vấn với các nhà tài trợ khác hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng; và
- Cung cấp kịp thời đầu vào tài chính của Canada cho dự án, thực hiện kiểm soát tổng thể các nguồn lực được sử dụng thông qua CIDA.

5.2.3 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam

NHNN Việt Nam là đại diện của Chính phủ Việt Nam, chịu trách nhiệm phối hợp với CIDA thực hiện Dự án .

NHNN Việt Nam sẽ:

- Làm đồng Trưởng ban chỉ đạo dự án cùng với CIDA;
- Thành lập Ban Quản lý Dự án (PMU);
- Huy động nguồn nhân lực phù hợp để tham gia vào các hoạt động Dự án cũng như các chức năng chuyên môn và điều phối Dự án của Ban Quản lý Dự án (khi phù hợp);
- Đóng góp nguồn lực (bao gồm cả vốn đối ứng) cho quá trình thực hiện Dự án như đã thống nhất với CIDA để đảm bảo tối đa hóa các kết quả đạt được.
- Cùng với CIDA giám sát tiến độ các hoạt động của Dự án để đạt được các kết quả mong đợi.

5.2.4 Cơ quan thực hiện dự án Canada (CEA)

CEA sẽ được đại diện bởi một Giám đốc thường trú tại Việt Nam. Giám đốc thường trú sẽ chịu trách nhiệm hàng ngày về việc thực hiện Dự án một cách tổng thể.

CEA sẽ:

- Cùng với Ban quản lý dự án (PMU) quản lý các hoạt động dự án;
- Cùng với Ban Quản lý Dự án làm thư ký cho Nhóm cố vấn chuyên môn;
- Phối hợp với NHNN và các đối tác dự án xây dựng tất cả các văn bản dự án như Kế hoạch thực hiện dự án, báo cáo và kế hoạch hoạt động hàng năm;
- Phấn đấu đạt được kết quả và đảm bảo tính bền vững của Dự án;

- Lồng ghép hiệu quả các vấn đề bình đẳng giới và môi trường vào quá trình thực hiện dự án;
- Đảm bảo mối quan hệ đối tác chặt chẽ với NHNN để xây dựng phương pháp tiếp cận có tính đến các nhu cầu và điều kiện của Việt Nam;
- Áp dụng các biện pháp phù hợp để đảm bảo tính hiệu quả chi phí và sử dụng hợp lý các nguồn lực;
- Đảm bảo sử dụng kinh phí dự án đúng mục đích và quy định;
- Cùng với Ban Quản lý Dự án xác định các nguồn lực chuyên môn phù hợp và có liên quan.

5.2.5 Đối tác thực hiện Dự án

Ngân hàng Nhà nước sẽ thành lập Ban Quản lý Dự án (PMU) theo Nghị định 131/2006/NĐ-CP. PMU là đơn vị hành chính chịu trách nhiệm thực hiện dự án.

CEA và PMU sẽ hợp thành Đối tác thực hiện Dự án. Đối tác này sẽ chịu trách nhiệm điều phối hoạt động xây dựng kế hoạch, thực hiện và giám sát các kế hoạch công việc và các hoạt động được phê duyệt. CEA và PMU cũng chịu trách nhiệm cùng đánh giá và hướng dẫn lập lịch trình tổng thể cho các hoạt động của Dự án. Giám đốc thường trú của CEA tại Việt Nam và Giám đốc PMU sẽ giám sát chung hoạt động của Đối tác thực hiện Dự án và sẽ chịu trách nhiệm giải trình về việc đạt được các kết quả của Dự án theo chính sách và quy trình Quản lý dựa trên kết quả của CIDA.

5.2.6 Nhóm cố vấn chuyên môn

Nhóm cố vấn chuyên môn sẽ được thành lập để thường xuyên tư vấn và khuyến nghị chuyên môn cho Đối tác thực hiện dự án. Thành phần của Nhóm cố vấn chuyên môn sẽ được Đối tác thực hiện dự án cùng đề xuất trong giai đoạn khởi động dự án và được Ban chỉ đạo dự án xem xét và phê chuẩn tại phiên họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo dự án. Các thành viên của nhóm cần có chuyên môn phù hợp trong lĩnh vực thanh tra, giám sát ngân hàng. Các thành viên khác có thể được lựa chọn tham gia Nhóm tư vấn chuyên môn trong tương lai khi cần thiết, có thể bao gồm đại diện các ngân hàng thương mại và các chuyên gia khác từ bên ngoài (ví dụ các nhà tài trợ liên quan, và/ hoặc các chuyên gia ngân hàng từ các viện nghiên cứu, hoặc các tổ chức khác). Đối tác thực hiện dự án (CEA và PMU) sẽ đảm nhiệm vai trò thư ký cho Nhóm tư vấn chuyên môn.

5.3 Cơ cấu quản lý

Cơ cấu quản lý của Dự án được mô tả trong sơ đồ dưới đây:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC

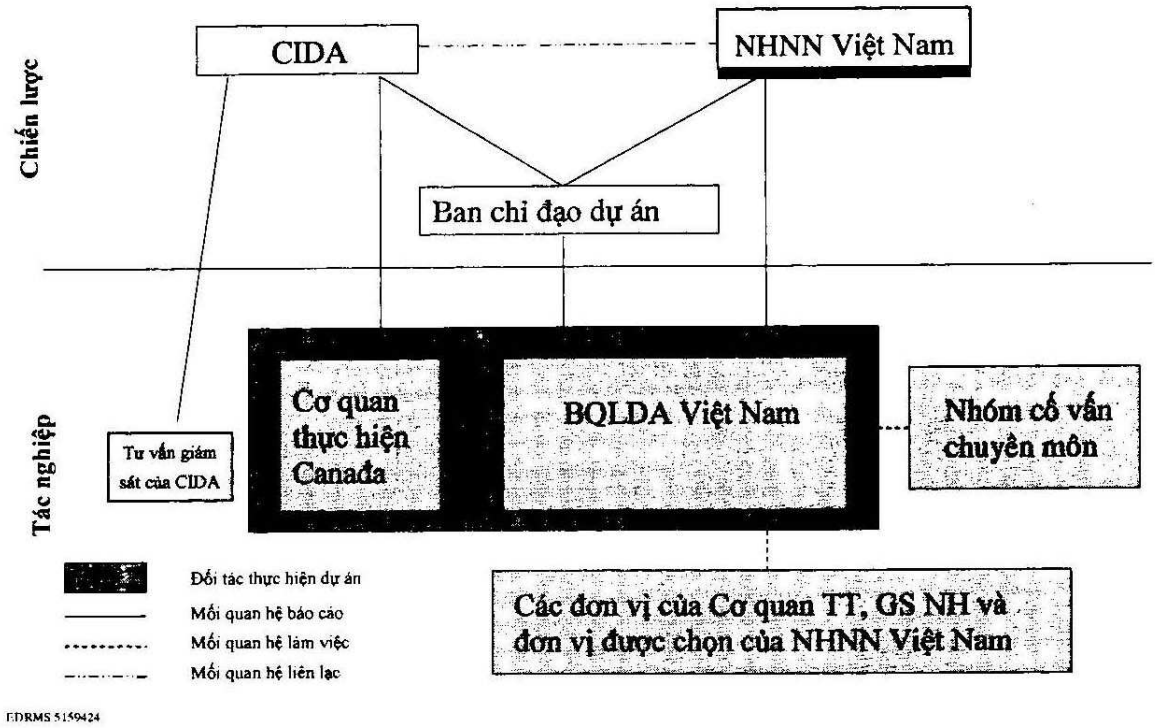
Chiến lược
Tác nghiệp
CIDA
NHNN Việt Nam
Ban chỉ đạo dự án
Tư vấn giám sát của CIDA
Cơ quan thực hiện Canada
BQLDA Việt Nam
Nhóm cố vấn chuyên môn
Các đơn vị của Cơ quan TT, GS NH và đơn vị được chọn của NHNN Việt Nam
Đối tác thực hiện dự án
Mối quan hệ báo cáo
Mối quan hệ làm việc
Mối quan hệ liên lạc
EDRMS 5159424

Phụ lục "B"
KẾ HOẠCH THỰC HIỆN DỰ ÁN

Sẽ được bổ sung vào Bản ghi nhớ sau khi hoàn thiện và được phê duyệt tại cuộc họp đầu tiên của Ban Chỉ đạo Dự án.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại: 080.44946 – 080.44417
Fax: 080.44517
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1 - Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng